ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH LẠI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 142/KH-UBND	*Vĩnh Lại, ngày 28 tháng 04 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Xây dựng mô hình "Xã Vĩnh Lại - Đổi mới sáng tạo" giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 về việc phê duyệt Đề án "Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo" (Cụ thể hóa Mô hình Thành phố đổi mới sáng tạo trong thực hiện Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05/NQ-TU về "Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng"). Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Lại xây dựng mô hình "Xã Vĩnh Lại - Đổi mới sáng tạo" giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 14/01/2026 của Thành uỷ Hải Phòng về việc xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 71/NQ-CP). Căn cứ kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về "Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026".

Căn cứ thực trạng hạ tầng công nghệ thông tin, trình độ ứng dụng công nghệ số của cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn.

Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn tại địa phương về xây dựng chính quyền số đồng bộ với mô hình chính quyền địa phương sau sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Từng bước hình thành mô hình "Xã Vĩnh Lại - Đổi mới sáng tạo" gắn với chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo sự chuyển biến rõ nét trong phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; giảm thời gian, chi phí cho người dân và tổ chức; nâng cao mức độ hài lòng của Nhân dân đối với cơ quan hành chính nhà nước.

Khuyến khích các mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ cao; phát triển thương mại điện tử; nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm chủ lực của địa phương; từng bước hình thành tư duy sản xuất gắn với đổi mới sáng tạo.

Phát huy vai trò của cán bộ, công chức, đoàn thể và Nhân dân trong đề xuất sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải cách hành chính; xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội.

Gắn việc xây dựng mô hình với các tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính, chuyển đổi số cấp xã; tạo động lực nâng cao thứ hạng thi đua của địa phương.

2. Yêu cầu

Các nội dung triển khai phải sát với điều kiện kinh tế - xã hội, nguồn lực, trình độ cán bộ và nhu cầu thực tế của người dân; tránh hình thức, dàn trải, thiếu hiệu quả.

Việc triển khai mô hình phải gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển kinh tế và xây dựng đời sống văn hóa; bảo đảm thống nhất với chương trình, kế hoạch của cấp trên.

Xác định cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân phụ trách; quy định rõ thời gian hoàn thành; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm.

Thực hiện theo từng giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030; ưu tiên các nội dung trọng tâm, cấp thiết trước; bảo đảm khả thi và bền vững. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ; công khai kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân trong triển khai thực hiện; khuyến khích xã hội hóa các hoạt động đổi mới sáng tạo.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng xã Vĩnh Lại trở thành địa phương ứng dụng tốt khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động ở cấp cơ sở; phát triển đồng bộ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hình thành môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch; thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững dựa trên tri thức và công nghệ.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Về chính quyền số, cải cách hành chính

Đến năm 2030

- Trên 80% tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp; 90% tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% văn bản trao đổi nội bộ được xử lý trên môi trường điện tử và ký số cá nhân và tổ chức.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản điều hành và các phần mềm chuyên dùng.

- 100% cuộc họp chuyên môn, giao ban được thực hiện theo hình thức không giấy hoặc bán không giấy.

- Phần đấu tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đạt trên 95%.

- Hằng năm duy trì và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính. 100% cán bộ được bồi dưỡng kỹ năng số, chuyển đổi số ít nhất 01 lần/năm.

b. Về phát triển kinh tế đổi mới sáng tạo

Đến năm 2030

- Xây dựng tối thiểu 02 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (tưới tự động, nhà màng, truy xuất nguồn gốc…).

- 100% sản phẩm OCOP của địa phương, sản phẩm chủ lực có mã QR truy xuất nguồn gốc.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số (100% nộp thuế điện tử, ứng dụng hóa đơn điện tử, ký số…)

- Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động Đổi mới sáng tạo đạt 30-40% trong tổng số doanh nghiệp.

- Hằng năm tổ chức tối thiểu 1 đến 2 lớp tập huấn về thương mại điện tử, chuyển đổi số trong sản xuất cho các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm địa phương trên môi trường số, trên các sàn thương mại điện tử…

c. Về xã hội số và công dân số

Đến năm 2030

- 100% người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các giao dịch, thủ tục qua cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia.

- 100% các địa điểm vui chơi công cộng, các nhà văn hoá, các khu sinh hoạt tập thể của thôn khu dân cư được phủ sóng Internet 5G; Phấn đấu 90% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng tốc độ cao 5G, 6G.

- 100% cán bộ, hội viên đoàn thể nòng cốt được tập huấn kỹ năng số cơ bản, tuyên truyền, tập huấn cho nhân dân về kỹ năng số cơ bản ít nhất 1 buổi/năm. Thành lập và duy trì hiệu quả Câu lạc bộ đổi mới sáng tạo tại địa bàn các thôn**.**

- Tham gia đầy đủ các phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "học tập số", "bình dân học vụ số" thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân.

- Hằng năm tổ chức ít nhất 03 đợt tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cho người dân. Duy trì thường xuyên hoạt động "Tổ công nghệ số cộng đồng" tại các thôn.

d. Về hạ tầng và dữ liệu số

Đến năm 2030

- Phấn đấu tỷ lệ 100% cán bộ, công chức chuyên môn có trang thiết bị CNTT, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu làm việc số.

- 100% dữ liệu chuyên ngành được cập nhật, quản lý tập trung, được bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

- 100% dữ liệu quản lý được số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ điện tử; từng bước hình thành nền tảng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; không để xảy ra sự cố nghiêm trọng; triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu cơ quan theo quy định.

- Rà soát, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet tại UBND xã và các thôn, bảo đảm ổn định, thông suốt.

- Trang bị, bổ sung máy tính, thiết bị số, thiết bị ngoại vi phục vụ công tác chuyên môn và chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu, cập nhật dữ liệu lên các hệ thống dùng chung; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống".

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin của thành phố và Trung ương.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cho cán bộ, công chức

e. Nguồn nhân lực và sáng kiến

Đến năm 2030

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; trong đó có cán bộ nòng cốt có khả năng tham mưu, triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo tại cơ sở.

- Hình thành và duy trì hiệu quả phong trào đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải cách hành chính; phấn đấu mỗi năm có sáng kiến được áp dụng thực tiễn tại UBND xã và các thôn.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình về đổi mới sáng tạo tại địa phương; từng bước hình thành môi trường làm việc sáng tạo, khuyến khích đổi mới trong toàn hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

- Thiết lập cơ chế gắn kết chặt chẽ giữa đánh giá cán bộ, thi đua khen thưởng với kết quả thực hiện chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Phân công cụ thể cán bộ phụ trách công tác Khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và đề án 06; rà soát, kiện toàn khi cần thiết.

- Tổ chức ít nhất 1 - 2 lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, đổi mới sáng tạo cho cán bộ, công chức và lực lượng nòng cốt tại cơ sở.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp, tổ chức khoa học để tập huấn, tư vấn, hỗ trợ triển khai sáng kiến tại địa phương.

- Đưa nội dung đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

- Phạm vi: Toàn bộ hoạt động của UBND xã Vĩnh Lại

- Đối tượng: Cán bộ, công chức; các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, các thôn; tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ về đổi mới quản lý nhà nước

- Rà soát, chuẩn hóa toàn bộ quy trình thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hóa hồ sơ tồn đọng; thực hiện lưu trữ điện tử theo quy định.

- Triển khai 100% các văn bản ban hành được tiến hành ký số cá nhân, tổ chức; hạn chế tối đa văn bản giấy.

- Ứng dụng phần mềm đánh giá mức độ hài lòng của người dân khi tới tham gia các hoạt động tại UBND xã.

- Đưa tiêu chí ứng dụng CNTT vào chấm điểm thi đua cán bộ hằng năm.

2. Nhóm nhiệm vụ về phát triển kinh tế đổi mới sáng tạo

- Lựa chọn sản phẩm chủ lực của xã để ưu tiên ứng dụng công nghệ cao.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn kỹ thuật canh tác thông minh, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân, thực hiện áp dụng truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ, hướng dẫn cá hộ kinh doanh tạo gian hàng trên các sàn thương mại điện tử để tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích thanh niên khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương, áp dụng các ngành nghề đem lại hiệu quả kinh tế cao để phát triển.

- Kết nối với các doanh nghiệp công nghệ để hỗ trợ tư vấn, chuyển giao giải pháp cho các doanh nghiệp mới thành lập, hướng dẫn, đồng hành cùng các bạn thanh niên khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương.

3. Nhóm nhiệm vụ về phát triển xã hội sáng tạo

- Thành lập các Câu lạc bộ đổi mới sáng tạo tại địa phương.

- Phát động phong trào "Mỗi cán bộ một sáng kiến cải cách hành chính".

- Duy trì và phát huy vai trò hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trong các hoạt động tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển xã hội số.

- Tổ chức các cuộc thi, giao lưu, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, sáng kiến.

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, các fanpage và mạng xã hội của xã**.**

4. Nhóm nhiệm vụ về hạ tầng và an toàn thông tin

- Rà soát, nâng cấp đường truyền Internet tại trụ sở UBND xã đảm bảo tốc độ cao đáp ứng các nhu cầu, nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Trang bị bổ sung máy tính, máy scan, máy in có cấu hình ổn định phù hợp với các nhiệm vụ chuyển đổi số. Bố trí sử dụng các phần mềm, thiết bị bảo mật cần thiết để đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai các giải pháp sao lưu dữ liệu định kỳ. Tập huấn kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ.

5. Nhóm nhiệm vụ về nguồn nhân lực

- Phân công 01 cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo chuyên sâu do cấp trên tổ chức.

- Đưa nội dung đổi mới sáng tạo vào sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

- Gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc bố trí và sử dụng kinh phí

- Bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp với các chương trình, đề án khác.

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết: hạ tầng số, đào tạo kỹ năng số, hỗ trợ mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao.

- Công khai, minh bạch trong quản lý và quyết toán kinh phí.

2. Nguồn kinh phí

- Sử dụng từ ngân sách xã theo phân cấp;

- Lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm về "Xã đổi mới sáng tạo".

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của từng bộ phận chuyên môn; Chủ trì tham mưu xây dựng các báo cáo định kỳ (6 tháng, năm), báo cáo sơ kết, tổng kết; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Chủ trì xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo bằng nhiều hình thức đa dạng (truyền thanh, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử…).

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức và Nhân dân; ưu tiên đối tượng là người cao tuổi, hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

- Hướng dẫn, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn; xây dựng mô hình điểm để nhân rộng.

- Chủ trì tham mưu tổ chức các hoạt động văn hóa, diễn đàn, cuộc thi về sáng kiến, ý tưởng đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

- Phối hợp với các đoàn thể phát động phong trào "Toàn dân tham gia chuyển đổi số", góp phần hình thành công dân số trên địa bàn.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm về "Xã đổi mới sáng tạo" thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện để báo cáo UBND xã, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn triển khai số hóa hồ sơ, quản lý văn bản điện tử; hướng dẫn thực hiện quy trình xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số.

- Tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị theo hướng không giấy tờ; ứng dụng hiệu quả chữ ký số, phần mềm điều hành.

3. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì tham mưu UBND xã bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định; ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm như hạ tầng số, đào tạo kỹ năng số, mô hình kinh tế số.

- Hướng dẫn các đơn vị, bộ phận lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; lựa chọn mô hình phù hợp với điều kiện địa phương.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng, đăng ký và quản lý mã QR truy xuất nguồn gốc sản phẩm; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

- Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ hộ sản xuất, doanh nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử; thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số.

4. Đề nghị Uỷ ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai.

- **Đoàn Thanh niên**: Là lực lượng nòng cốt trong hỗ trợ chuyển đổi số; tổ chức các đội hình tình nguyện hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử.

- **Hội Nông dân**: Phối hợp triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hướng dẫn hội viên tiếp cận khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất.

- **Hội Phụ nữ**: Tuyên truyền, hỗ trợ hội viên ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, bán hàng online..

- **Các tổ chức hội, đoàn thể khác**: Lồng ghép nội dung đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào chương trình công tác; phát động phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ của từng tổ chức.

5. Công an xã

- Chủ trì đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số trên địa bàn xã.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng an toàn các dịch vụ số; phòng ngừa, cảnh báo các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc xác thực thông tin dân cư, làm sạch dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

- Kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công nghệ thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Phối hợp triển khai các hoạt động cung ứng dịch vụ công ích, dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tham gia hỗ trợ tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng số, chuyển đổi số, thương mại điện tử cho người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Phối hợp tuyên truyền các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực: nông nghiệp, môi trường, văn hóa - xã hội.

- Tuyên truyền quảng bá các sản phẩm đặc trưng của địa phương trên nền tảng số.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông tuyên truyền các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyển đổi số cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trên địa bàn.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp theo hướng số hóa, trực tuyến toàn trình.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu hồ sơ trên môi trường mạng.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ dữ liệu lên hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Phối hợp với Công an xã trong việc xác thực thông tin công dân, khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

8. Các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã

- Trực tiếp hướng dẫn người dân đăng ký, sử dụng tài khoản dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Hỗ trợ cài đặt, sử dụng các ứng dụng số thiết yếu như: định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, sổ sức khỏe điện tử, thương mại điện tử…

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cơ bản đến từng hộ gia đình; góp phần nâng cao nhận thức của người dân.

- Kịp thời tiếp nhận, tổng hợp và phản ánh những khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình sử dụng dịch vụ số về UBND xã để xử lý.

- Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, đánh giá.

9. Chế độ kiểm tra, báo cáo

- Báo cáo định kỳ 6 tháng trước ngày 15/6 và báo cáo năm trước ngày 15/12.

- Tổ chức sơ kết giữa kỳ vào năm 2028.

- Tổng kết, đánh giá toàn diện vào năm 2030.

- Kết quả thực hiện là căn cứ đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mô hình "Xã Vĩnh Lại - Đổi mới sáng tạo" giai đoạn 2026-2030, UBND xã yêu cầu các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung Kế hoạch thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở KHCN thành phố *(Để báo cáo)*;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UBMTTQVN xã;
- Công an xã;
- Các phòng, trung tâm xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hướng